

Số: 04-21/NQ-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VINA FREIGHT

V/v: Phân phối lại cổ phần không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vinafreight;;
- Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 16/03/2021

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 21/01/2021 như sau:

1. Tổng số cổ phần chào bán: 16.753.500 cổ phần.
2. Thời gian đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 29/01/2021 ngày 02/03/2021
3. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần.
4. Số lượng cổ phần đã đăng ký mua và nộp tiền mua: 15.365.387 cổ phần.
5. Tổng số cổ đông đăng ký mua và nộp tiền mua: 106 cổ đông.
6. Tổng số tiền thu được: 153.653.870.000 đồng.
7. Số lượng cổ phần chưa chào bán hết: 1.388.113 cổ phần.

Điều 2: Thông qua việc điều chỉnh thời gian phân phối lại cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

1. Số lượng cổ phiếu phân phối lại: 1.388.113 cổ phần
2. Thời gian phân phối theo Bản cáo bạch: D+64 đến D+70 kể từ ngày VSD gửi danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký thực hiện quyền mua
3. Nguyên nhân điều chỉnh:
HĐQT xét thấy thời gian phân phối lại CP theo Bản cáo bạch không đủ thời gian để các nhà đầu tư tìm năng chuẩn bị tài chính. HĐQT thống nhất điều chỉnh lại thời gian phân phối và thu tiền cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
4. Thời gian phân phối điều chỉnh: D+64 đến D+78 kể từ ngày VSD gửi danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký thực hiện quyền mua, cụ thể:
 - Thời gian phân phối lại: 19/03/2021- 24/03/2021



- Thời gian thu tiền cổ phần phân phối lại: 19/03/2021- 24/03/2021

Điều 3: Thông qua danh sách phân bổ : 1.388.113 cổ phần chưa phân phối hết của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu cho các ông bà có tên trong danh sách đính kèm trong khoảng thời gian từ 19/03/2021 đến ngày 24/03/2021

1. **Giá chào bán đối với cổ phần phân phối lại:** 10.000 đồng/cổ phần.

2. **Thủ tục đăng ký:**

- Thời gian: Từ ngày 19/03/2021 đến hết ngày 24/03/2020.
- Địa điểm: Công ty Cổ phần Vinafreight – Lầu 1, Block C, tòa nhà văn phòng Waseco, phường 2, quận Tân Bình, TP. HCM.

3. **Nộp tiền mua cổ phần phân phối lại:**

- Thời hạn: Từ ngày 19/03/2021 đến hết ngày 24/03/2021
- Nộp tiền bằng đồng Việt Nam vào tài khoản sau:
- Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Vinafreight.
- Số tài khoản: 0071001212059
- Tại ngân hàng: Ngân hàng Thương mại CP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM
- Địa chỉ: Số 5, Công trường Mê Linh, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
- Nội dung nộp tiền: Nộp tiền mua <số lượng> cổ phiếu VNF cho <tên nhà đầu tư được phân phối lại>, <số CMND>
- 4. Số lượng cổ phần phân phối lại này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng một năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Điều 4: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN BÍCH LÂN

DANH SÁCH PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU CHƯA CHÀO BÁN HẾT

(Đính kèm Nghị quyết HĐQT số 04-21/NQ-HĐQT ngày 16/03/2021)

STT	Tên	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số lượng CP phân phối
1	BÙI TUẤN NGỌC			18,400
2	CHU VIỆT CƯỜNG			16,000
3	LÊ DUY HIỆP			16,000
4	NGUYỄN HUY DIỆU			16,000
5	NGUYỄN ANH MINH			16,000
6	PHAN PHƯƠNG TUYỀN			12,000
7	Vũ Chinh			16,000
8	Bùi Minh Tuấn			16,000
9	Nguyễn Kim Hậu			12,000
10	Nguyễn Chí Đức			13,600
11	Nguyễn Hồng Sơn			13,600
12	Lê Phúc Tùng			13,600
13	Nguyễn Bảo Trung			13,600
14	Nguyễn Công Hiếu			573,513
15	Nguyễn Thị Thu Huế			11,200
16	Võ Thành Đồng			9,600
17	Trần Quang Hòa			11,200
18	Từ Vĩ Trí			9,600
19	Phạm Xuân Quang			37,600
20	Nguyễn Bình Thạch			5,000
21	Nguyễn Thị Bích Liên			11,200
22	Phạm Thị Duyên Mới			9,600
23	Nguyễn Thị Mỹ An			11,200
24	Lê Tuấn Kiệt			11,200
25	Trịnh Anh Tuấn			11,200
26	Nguyễn Văn Quy			9,600
27	Bùi Tấn Nghĩa			9,600
28	Nguyễn Văn Tuấn			10,000
29	Phạm Thanh Bình			11,200
30	Trần Ngọc Sơn			9,600
31	Nguyễn Công Bằng			9,600
32	Nguyễn Tuấn Anh			9,600
33	Nguyễn Tấn Mẫn			11,200
34	Vũ Sinh Tùng			11,200
35	Lê Thanh Tung			9,600
36	Nguyễn Ngọc Thắng			9,600
37	Nguyễn Hữu Lộc			9,600
38	LÊ THỊ NGỌC ANH			12,800
39	TÔ MẠNH HẢI			11,200
40	LÊ ANH TUẤN			11,200
41	LÊ THỊ BÍCH KHUÊ			8,000
42	PHẠM THỊ HIỀN MINH			9,600



43	ĐỖ THỊ THÚY VÂN			9,600
44	LÊ ĐỨC NHƯỠNG			5,000
45	NGUYỄN HOÀNG SƠN			5,000
46	DƯƠNG THỊ HOÀI PHƯƠNG			11,200
47	NGUYỄN TRỊNH PHƯƠNG THẢO			9,600
48	LÝ HUY KHANG			9,600
49	NGUYỄN CÔNG LONG			12,000
50	TRẦN THỊ NGUYỆT ANH			5,000
51	LÊ THỊ QUỲNH TRANG			10,400
52	LÊ QUANG HUY			5,000
53	NGUYỄN THỊ THU THỦY			9,600
54	LÊ THỊ THU HỒNG			9,600
55	KHÚC HỒNG PHONG			8,000
56	HOÀNG MINH			8,000
57	PHẠM MINH KHẢI			8,000
58	NGÔ MINH SƠN			8,000
59	NGUYỄN MẠNH HÀO			8,000
60	NGÔ CAO THỊ THỦY TIÊN			8,000
61	HÀ THỊ HỒNG THẨM			8,000
62	HUỲNH CHÁNH TRUNG			8,000
63	NGÔ THỊ PHƯƠNG MAI			8,000
64	LÊ THỊ THUÝ VINH			8,000
65	DANH THỊ BÍCH HUYỀN			8,000
66	TRẦN THỊ VĨNH THỊNH			8,000
67	NGUYỄN HẢI HÀ			8,000
68	NGUYỄN NHẬT LINH			2,000
69	NGUYỄN HUỲNH SƠN			8,800
70	Nguyễn Tường Vi			10,400
71	Nguyễn Mai Phương			8,800
72	Nguyễn Đào Như Huế			8,800
73	Nguyễn Hồng Vân			10,400
74	Từ Thị Thúy Hà			10,400
75	Lê Thị Vân Khánh			3,000
76	Lại Thị Châu Linh			10,000
77	Lê Kim Phụng			3,000
78	Vũ Thị Phương Dung			8,800
79	Huỳnh Thị Vân An			10,000
80	Hoàng Tuấn Thanh			5,000
81	Nguyễn Thị Thúy			5,000

Tổng cộng

1,388,113



TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN BÍCH LÂN

